

Bản án số: 80/2024/DS-ST

Ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

\*\*\*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thi Thi
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi  
Ông Nguyễn Văn Cơ
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương D** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2024 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 29/5/2024, về việc “Đòi tiền”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**; Có mặt.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1988; Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**; Địa chỉ hiện nay: **Số nhà A C, tổ B phường H, quận L, TP Đà Nẵng**; Nơi làm việc: Quán Bông, **Lô B D đường N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng**. Vắng mặt lần thứ 2.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị Kim T1**; Địa chỉ: **Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà **Lê Thị Kim T** – là nguyên đơn trình bày:*

Trên cơ sở quen biết nhau, ông **Nguyễn Quang N** trước đây là nhân viên làm trong quán của bà **Lê Thị Kim T** nên bà **T** đã cho ông **N** vay số tiền 50.000.000đ, hai bên thoả thuận tiền lãi 7%/tháng. Sau đó ông **N** và mẹ ông **N** là bà **Võ Thị Kim T1** đã nhiều lần trả tiền cho bà **T** nhưng hai bên không xác định được gốc lãi. Đến ngày

04/5/2023, bà T và ông N thống nhất số nợ còn lại là 65.000.000đ. Mẹ ông N đã trả thay số tiền 25.000.000đ. Đến nay ông N đã không thực hiện việc trả nợ cho bà T nữa. Do đó, bà Lê Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ông Nguyễn Quang N trả lại cho bà T số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024, bị đơn ông Nguyễn Quang N trình bày:*

Vào ngày 20/9/2019 ông N có vay tiền của bà Lê Thị Kim T với số tiền là 50.000.000đ có viết giấy vay mượn và thoả thuận lãi suất là 7%/tháng. Ông N cho rằng ông đã trả cho bà T tổng số tiền là 65.000.000đ nhưng vì tin tưởng nên khi trả tiền ông N nhờ mẹ ruột là bà Võ Thị Kim T1 đưa cho bà T và không nói rõ gốc bao nhiêu, lãi suất bao nhiêu.

Vào ngày 04/5/2023, ông N và bà T thống nhất số tiền nợ còn lại là 65.000.000đ, có thoả thuận gốc lãi nhưng ông N không nhớ cụ thể như thế nào. Sau khi thoả thuận thì mẹ ông là bà Võ Thị Kim T1 đã tiếp tục trả cho bà T số tiền 10.000.000đ vào ngày 04/5/2023; 10.000.000đ vào ngày 05/6/2023 và 5.000.000đ vào ngày 04/8/2023, tổng cộng là 25.000.000đ. Nay ông Nguyễn Quang N cho rằng ông đã trả hết cho bà Lê Thị Kim T số tiền 65.000.000đ nhưng không có văn bản gì chứng minh.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70, 71 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự; Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280; 282, 288, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim T về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang N phải thanh toán cho bà T số tiền 20.000.000đ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tiên Phước giải quyết về quan hệ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với với ông Nguyễn Quang N có địa chỉ thường trú tại Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, xét thấy ông N đang cư trú và làm việc tại địa chỉ Quán B, Lô B D đường N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Quang N và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Kim T1, mặc đã được Toà án nhân dân quận Liên Chiểu triệu tập họp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn bà Lê Thị Kim T cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một “Giấy cho vay” ngày 20/9/2019, ký tên người vay là Nguyễn Quang N và người cho vay là Lê Thị Kim T, nội dung: Tôi là Lê Thị Kim T có cho em Nguyễn Quang N vay 50.000.000đ, lãi suất 7%/tháng tức 3.500.000đ 1 tháng nhằm ngày 20/9/2019. Trong vòng 05 tháng phải trả lại... ngày trả là 20/02/2020. Do đó, bà T đã căn cứ vào giấy cho vay nói trên yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang N phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Quang N được thực hiện hoàn toàn tự nguyện, bởi các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự khi tham gia giao dịch. Tại biên bản lấy lời khai vào ngày 28/02/2024 tại Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thì ông N thừa nhận việc có mượn của bà T số tiền 50.000.000đ có viết giấy vay mượn và thoả thuận lãi suất là 7%/tháng vào ngày 20/9/2019. Mặc dù lãi suất cho vay vượt quá 20%/năm, tuy nhiên vào ngày 04/5/2023, ông N và bà T thống nhất số tiền nợ còn lại là 65.000.000đ. Ông N cho rằng ông đã trả hết tiền cho bà T nhưng vì tin tưởng nên khi trả tiền ông N nhờ mẹ ruột là bà Võ Thị Kim T1 đưa cho bà T và không nói rõ gốc bao nhiêu, lãi suất bao nhiêu và không có văn bản gì chứng minh. Tại phiên toà hôm nay, bà T cũng cho rằng ông N và mẹ ông N là bà Võ Thị Kim T1 đã nhiều lần trả tiền cho bà T. Đến nay ông N đã không thực hiện việc trả nợ cho bà T nữa. Do đó, bà Lê Thị Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quang N trả lại cho bà T số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Việc ông N vi phạm nghĩa vụ trả tiền và hiện tại cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc mình đã trả hết nợ nên việc bà Lê Thị Kim T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quang N thực hiện nghĩa

vụ trả số tiền là 20.000.000đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong vụ án này, bà Lê Thị Kim T chỉ yêu cầu ông Nguyễn Quang N trả lại toàn bộ số nợ gốc là 20.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với việc mẹ ruột ông N là bà Võ Thị Kim T1 đã nhiều lần thay ông N trả nợ cho bà T, HĐXX xét thấy trong vụ án này bà T1 không có yêu cầu gì với ông N, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Bà Võ Thị Kim T1 có quyền khởi kiện ông Nguyễn Quang N ở một vụ án khác nếu có tranh chấp xảy ra.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Kim T được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của khoản tiền này. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Quang N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 274, 275, 280, 375, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T đối với ông Nguyễn Quang N về việc tranh chấp “Đòi tiền”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Quang N có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị Kim T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ông Nguyễn Quang N phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Kim T số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.000.000đ theo biên lai thu số 0009176 ngày 12/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nguyễn Thi T2**